

SQL Recruitment Test

* Bắt buộc

Trắc nghiệm

Sử dụng bộ dữ liệu AdventureWorksDW2019, trả lời các câu hỏi sau

4. Từ bảng DimProduct, DimProductSubcategory, DimProductCategory, tìm thấy ProductLine có giá ListPrice trung bình cao nhất của CategoryName = 'Bikes' là *

☐ M

☐ R

☒ T

☐ S

5. Từ bảng DimAccount tìm thấy tên của AccountType cấp Parent của AccountKey = '63' *

☐ Commissions

☐ Salaries

☒ Expenditures

☐ Assets

6. Từ bảng DimEmployee, lấy được bao nhiêu CustomerKey thoả mãn điều kiện chữ cái thứ 8 trong FirstName là chữ 'a' *

☐ 3

☐ 5

☒ 7

☐ 6

7. Giả sử bạn có bảng Employees với các cột EmployeeName và Salary. Viết câu lệnh SQL để hiển thị tên nhân viên cùng với cột mới là SalaryStatus, trong đó nếu Salary lớn hơn 50000 thì hiển thị "High", nếu không thì hiển thị "Low" *

☐ SELECT EmployeeName, CASE Salary WHEN > 50000 THEN 'High' ELSE 'Low' END as SalaryStatus FROM Employees;

☐ SELECT EmployeeName, CASE WHEN Salary > 50000 THEN 'High' ELSE 'Low' END as SalaryStatus FROM Employees;

☒ SELECT EmployeeName, CASE WHEN Salary > 50000 'High' ELSE 'Low' END SalaryStatus FROM Employees;

☐ SELECT EmployeeName, CASE Salary > 50000 THEN 'High' ELSE 'Low' END as SalaryStatus FROM Employees;

8. Giả sử bạn muốn sử dụng CTE để tính lương trung bình cho từng phòng ban từ bảng Employees. Câu lệnh SQL nào đúng? *

☒ WITH AvgSalary AS (SELECT DepartmentID, AVG(Salary) AS AvgSal FROM Employees GROUP BY DepartmentID) SELECT * FROM AvgSalary;

☐ WITH AvgSalary AS (SELECT DepartmentID, AVG(Salary) FROM Employees GROUP BY DepartmentID) SELECT * FROM Employees;

☐ WITH AvgSalary AS (SELECT DepartmentID, AVG(Salary) FROM Employees) SELECT * FROM Employees;

☐ WITH AvgSalary AS (SELECT AVG(Salary) AS AvgSal FROM Employees GROUP BY DepartmentID) SELECT * FROM AvgSalary;

9. Kiểu dữ liệu nào sau đây cho phép unicode *

☐ varchar(max)

☒ nvarchar

☐ varchar(n)

☐ char(n)

Trang 2 trên 4

Không bao giờ tiết lộ mật khẩu của bạn. [Báo cáo lạm dụng](#)

Microsoft 365

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Microsoft Forms | Các cuộc khảo sát, câu đố và cuộc thăm dò do AI cung cấp [Tạo biểu mẫu riêng của tôi](#)

Chủ sở hữu của biểu mẫu này chưa cung cấp tuyên bố về quyền riêng tư về cách họ sẽ sử dụng dữ liệu phản hồi của bạn. Không cung cấp thông tin cá nhân hoặc thông tin nhạy cảm. | [Điều khoản sử dụng](#)